

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 7 năm 2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê, bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 2 năm 2022 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Dương L, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hà Thị Dương L (Chị L) trình bày:

Chị với anh Đoàn Văn Đ (Anh Đ) là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và có 02 con chung. Trong quá trình chung sống, anh chị có quá nhiều mâu thuẫn, chửi bới lẫn nhau dẫn đến tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị và anh Đ đã sống ly thân, nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng giao con chung cho anh Đ, chăm sóc,

giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các Bản tự khai ngày 07 tháng 3 năm 2022, cháu Đoàn Nhật T và cháu Đoàn Thanh T đều trình bày:

Các cháu là con của bố Đoàn Văn Đ, mẹ Hà Thị Dương L. Trường hợp bố mẹ các cháu không ở với nhau (Ly hôn), thì các cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Tại Bản trích lục kết hôn ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thể hiện nội dung:

Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1989 và chị Hà Thị Dương L, sinh năm 1986 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 22 tháng 8 năm 2008.

Tại Biên bản xác minh ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội liên hiệp phụ nữ xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cung cấp nội dung sau:

Anh Đoàn Văn Đ và chị Hà Thị Dương L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống hôn nhân giữa anh Đ và chị L như thế nào thì Hội không nắm được. Hội chỉ biết hiện nay, chị L đã ra ngoài ở trọ và sống ly thân với anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Chị L và anh Đ là vợ chồng (Có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung. Hiện nay, anh chị không còn sống chung với nhau. Chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

+ Chị L khởi kiện, có nộp tiền tạm ứng án phí. Anh Đ có hộ khẩu thường trú ở thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35; 39; khoản 3 Điều 195 của BLTTDS để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được. Tòa đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần hai, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của BLTTDS tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, thì HĐXX xét thấy:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Trong thời kỳ hôn nhân, anh Đ và chị L phát sinh mâu thuẫn dẫn đến anh chị đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị L đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thông tin về tình trạng hôn nhân mà Hội phụ nữ xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cung cấp, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L ly hôn với anh Đ.

+ Về con chung:

Anh Đ và chị L có 02 con chung. Quá trình giải quyết vụ án, các cháu có nguyện vọng được ở với anh Đ, chị L đồng ý. Do đó HĐXX giao các cháu Đoàn Nhật T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2008 và Đoàn Thanh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2010 cho anh Đ chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung:

Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí:

Vì đây là vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, thì nguyên đơn – Chị L vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) với vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 65; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Dương L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị Dương L ly hôn với anh Đoàn Văn Đ.

+ Về con chung: Giao cháu Đoàn Nhật T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2008 và cháu Đoàn Thanh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2010 cho anh Đoàn Văn Đ chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho tới tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Chị L có quyền, nghĩa vụ chăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, thì anh Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị L.

2. Về án phí:

Chị Hà Thị Dương L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi thành án dân sự huyện K theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/ 0008846 ngày 22 tháng 2 năm 2022.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo:

Chị Hà Thị Dương L có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện K;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG